

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;*  
*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;*  
*Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3812/TTr-STNMT ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 1785/BC-STP ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Sở Tư pháp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“ Điều 7. Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân căn cứ nhu cầu, mục đích riêng và điều kiện thực tế tự quyết định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc thẩm quyền quản lý”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan xác định ranh giới và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc quyền quản lý”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Quan trắc khí tượng thủy văn**

1. Yêu cầu đối với quan trắc khí tượng thủy văn:

a) Quan trắc phải chính xác, liên tục, thống nhất theo quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn.

b) Kết quả quan trắc phải đảm bảo tính đại diện, phản ánh khách quan điều kiện tự nhiên, hiện trạng các hiện tượng khí tượng thủy văn của khu vực đặt trạm;

c) Thông tin, dữ liệu quan trắc phải được kiểm tra, đánh giá chất lượng.

2. Công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn gồm:

a) Sân bay dân dụng;

b) Đập, hồ chứa nước thuộc loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông (sau đây gọi tắt là đập, hồ chứa);

c) Bến cảng thuộc cảng biển loại I và loại II theo danh mục cảng biển, bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải công bố.

Trường hợp cảng biển có nhiều bến cảng thì Giám đốc Cảng vụ hàng hải chủ trì, tổ chức lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, cơ quan khí tượng thủy văn tại địa phương khu vực cảng biển quyết định lựa chọn, chỉ định một hoặc một số bến cảng có tính đại diện về điều kiện tự nhiên khí tượng thủy văn cho khu vực cảng biển để tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại Quy định này. Các bến cảng còn lại được quyền khai thác, chia sẻ thông tin quan trắc và có nghĩa vụ

đóng góp kinh phí theo tỷ lệ bình quân để thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại Quy định này.

d) Cầu có khẩu độ thông thuyền từ 500 mét trở lên;

đ) Vườn quốc gia;

e) Tuyến đường cao tốc tại khu vực thường xuyên có thời tiết nguy hiểm được xác định theo phân vùng rủi ro thiên tai do Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố và được cập nhật định kỳ 3 năm một lần;

g) Công trình mang tính chất đặc thù như sân bay quân sự phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

3. Chủ sở hữu đối với đập, hồ chứa, tổ chức quản lý trực tiếp vườn quốc gia, công trình mang tính chất đặc thù phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân khai thác đối với sân bay, bến cảng, cầu, tháp thu phát sóng phát thanh, truyền hình, cáp treo, tuyến đường cao tốc, cảng thủy nội địa quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để tổ chức thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại Quy định này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Nội dung, chế độ và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn**

Nội dung, chế độ và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn của các công trình quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy định này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn**

1. Chủ sở hữu, tổ chức quản lý trực tiếp, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy định này, cơ quan, tổ chức, cá nhân, là chủ trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng khác có trách nhiệm phối hợp, tổ chức thực hiện cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Tổng cục Khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

2. Thời hạn phải tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn của các chủ công trình quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy định này

đang khai thác, sử dụng mà chưa quan trắc khí tượng thủy văn được thực hiện như sau:

a) Công trình đập, hồ chứa loại vừa có cửa van điều tiết lũ chậm nhất sau 01 năm và công trình đập, hồ chứa loại vừa có tràn tự do phải tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành;

b) Công trình bến cảng; cầu có khẩu độ thông thuyền từ 500 mét trở lên không qua vùng cửa sông ven biển, vịnh; tuyến đường cao tốc; cảng thủy nội địa tổng hợp loại I trở lên; công trình mang tính chất đặc thù như sân bay quân sự phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh phải tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức**

1. Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.
2. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.
3. Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Thẩm quyền cung cấp, xác nhận nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp, xác nhận nguồn gốc của thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2022.
2. Các nội dung không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thực hiện theo Quy định quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**